

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN EA SÚP

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 29/2018/HS-ST

Ngày 18 - 9 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Bình

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định phục hồi vụ án số: 29/HSST-QĐ ngày 27/8/2018 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**, sinh năm 1984, tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Xuân H, sinh năm 1952, con bà Ngân Thị H, sinh năm 1957; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/02/2018 đến ngày 23/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số: 11 ngày 23/02/2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp. Trong thời gian chờ xét xử bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương Cơ quan cảnh sát điều tra Công an đã ra lệnh truy nã đối với bị cáo; Ngày 24/08/2018 bị cáo bị bắt truy nã và hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Súp. (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Bà **Ngân Thị H**, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn Đ, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị **Lò Thị Th**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Đ, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Người làm chứng:

Ông **Lò Xuân H**, sinh năm 1952. (Có mặt)

Anh **Vi Văn T**, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 15/02/2018 (Nhằm ngày 30 (Tết âm lịch) Lò Văn T đang uống rượu cùng bố mẹ mình là ông Lò Xuân H và bà Ngân Thị H thì bà H và T xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc bà H trách móc T đi làm mà không tiền về cho gia đình. Khi bị bà H chửi thì T cãi lại, nên bà H đã nhặt 01 cây gỗ dài 1,05m để đánh T, T liền nhặt 02 cục đá to ném vào mặt bà H nhưng chỉ có 01 cục đá trúng vào mặt bà H. Bà H liền cầm cây gậy gỗ xông tới thì T bỏ chạy ra sau nhà và nhặt được 01 con dao bằng kim loại dài 48cm quay lại. Thấy vậy bà H bỏ chạy, T đuổi theo bà H và nói: “Hôm nay tôi cho bà một trận”. Bà H bỏ chạy, T cầm dao định chém vào chân phải của bà H thì bà H xoay người lại thì bị T dùng dao chém một nhát trúng vào đầu bà H, bà H giơ gậy lên để đánh T thì bị T tiếp tục dùng dao chém một nhát trúng vào bàn tay phải và vùng đầu của bà H. Bị chém đau nên bà H cầm gậy đánh một nhát trúng vào lưng của T (Nhưng T chỉ bị thương tích nhẹ), thì sự việc dừng lại. Sau đó bà H được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện E.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã tạm giữ: 01 cây gậy gỗ dài 1,05m ; 01 con dao bằng kim loại dài 48cm;

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số: 248/PY-TgT ngày 23/02/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk và Công văn số: 88/CV-TTPY ngày 16/6/2018 về việc giải thích kết luận giám định pháp y thương tích, kết luận: Ngân Thị H vết thương vùng thái dương phải khoảng 7cm và vết thương chằm sau dài khoảng 5cm: 15%; Vết thương cánh mũi phải dài 5cm ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 11%. Cộng lùi khoảng 9%; Vết thương ngón 2, ngón 3 bàn tay phải dài khoảng 1,5cm và xâu sát xương 3%. Cộng lùi khoảng 2%. Tổng tỷ lệ thương tích sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ: 26%. Vật tác động: Sắc, bén.

Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T thừa nhận vào trưa ngày 15/02/2018 (Nhằm ngày 30 tết âm lịch) bị cáo có dùng dao chém gây thương tích cho mẹ đẻ của bị cáo là bà Ngân Thị H bị thương tích 26% sức khỏe.

Theo lời trình bày của người bị hại bà Ngân Thị H: Vào trưa ngày 15/02/2018 (Nhằm ngày 30 tết âm lịch) bà đã bị con trai bà là bị cáo Lò Văn T dùng dao chém gây thương tích cho bà là 26%. Hiện nay vết thương của bà đã bình thường. Về trách nhiệm dân sự: Bà không yêu cầu gì đối với bị cáo. Về hình phạt: Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện E giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày quan điểm: Giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015).

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24 tháng 8 năm 2018, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16/02/2018 đến ngày 25/02/2018.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy gỗ dài 1,05m; 01 con dao bằng kim loại dài 48cm.

Đối với 02 cục đá T dùng để ném bà H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

+ Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không ai yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tình tiết nội dung có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với bản kết luận giám định thương tích đối với Ngân Thị H và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào trưa ngày 15/02/2018 bị cáo Lò Văn T đã dùng dao chém nhiều nhát trúng vào đầu và bàn tay phải của mẹ đẻ bị cáo là bà Ngân Thị H gây thương tích 26%.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“ 1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

.....

d) Đối với cha, mẹ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[3] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện E và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về tội danh: Giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lò Văn T theo quy định tại theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nó không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và tố chất để nhận thức được việc dùng dao chém người khác là rất nguy hiểm, dẫn đến gây thương tích cho người khác. Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe người khác, chỉ vì câu trách móc của mẹ để bị cáo mà bị cáo đã dùng dao chém mẹ đẻ, là người sinh ra bị cáo là bà Ngân Thị H bị thương tích 26%. Đây là tình tiết định khung tăng nặng. Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tuy nhiên bị cáo chưa ăn năn về hành vi phạm tội của mình bởi lẽ trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo đã không chấp hành và đã bỏ đi khỏi địa phương gây trở ngại cho việc xét xử vì vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là ăn năn hối cải quy định tại đoạn 2 điểm s khoản 1 Điều 51; Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên ít nhiều nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Bị cáo sống trong vùng kinh tế khó khăn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[5.1] Về xử lý vật chứng: Xét thấy các vật chứng không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy gỗ dài 1,05m và 01 con dao bằng kim loại dài 48cm.

[5.2] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không ai yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về Điều luật và mức hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015); Điểm s khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lò Văn T **03 (Ba) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24 tháng 8 năm 2018; Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/02/2018 đến ngày 25/02/2018.

3. Các biện pháp tư pháp:

+ **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy gỗ dài 1,05m và 01 con dao bằng kim loại dài 48cm. Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện E và Chi cục Thi hành án dân sự huyện E ngày 27/6/2018.

+ **Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không ai yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện E;
- Công an huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND xã I;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thông